

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-7-2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2022, về: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đới Thị H, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Đỗ Tùng H, sinh năm: 1990

Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2022, bản tự khai ngày 16/6/2022, nguyên đơn chị Đới Thị H trình bày:* Chị và anh Đỗ Tùng H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30, cấp ngày 28/9/2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên xúc phạm, hay đánh đập chị, sau nhiều năm chịu đựng vì con cái chị H xác định hiện nay không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Tùng H.

Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là các cháu Đỗ Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/8/2011 và cháu Đỗ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/02/2015. Chị H yêu cầu là người

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

*Tại bản tự khai đề ngày 15/6/2026, anh Đỗ Tùng H trình bày:* Quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân đúng như chị H trình bày. Quá trình chung sống thì vợ chồng có mâu thuẫn, nay chị kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Đúng như chị H trình bày. Cả hai con chung đang sinh sống ổn định cùng với cha mẹ anh. Anh H yêu cầu giao cả hai con chung cho cha mẹ anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì hiện nay anh không có điều kiện nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đới Thị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đới Thị H yêu cầu ly hôn anh Đỗ Tùng H. Yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú ổn định. Tài liệu chứng cứ đầy đủ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ nên Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn.

Chị H, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị H và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30, cấp ngày 28/9/2011. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nhận thấy giữa chị H và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị H yêu cầu ly hôn anh H và anh H cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị H yêu cầu được ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H yêu cầu giao cả hai con chung cho cha mẹ anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì hiện nay anh không có điều kiện nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Việc giao các con cho người thân thích không phải cha mẹ của các con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn chỉ trong trường hợp xét thấy cả cha, mẹ đều không đủ điều kiện nuôi con, do đó yêu cầu của anh H là không có cơ sở chấp nhận. Các cháu Trân, Trinh hiện chưa thành niên, có nguyện vọng được ở với chị H và chị H có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên yêu cầu của chị H là có cơ sở nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đới Thị H và anh Đỗ Tùng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Đới Thị H và anh Đỗ Tùng H xác định không có nợ chung.

[2.5] Về án phí: Chị Đới Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 320, Điều 321 và Điều 322 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đới Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đới Thị H được ly hôn anh Đỗ Tùng H.

2. Về con chung: Chị Đới Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Đỗ Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/8/2011 và cháu Đỗ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/02/2015. Anh Đỗ Tùng H tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, chị H và anh H hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Đới Thị H và anh Đỗ Tùng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Đới Thị H nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn

về “ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0007075 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Đới Thị H đã nộp đủ.

Chị Đới Thị H, anh Đỗ Tùng H có quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND xã N, thành phố C
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Huy**